

Số: 2500/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực
tổ chức, cán bộ, lao động và xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật

Văn bản về quá trình chuẩn bị, đề án, phương án trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, bầu nhân sự Ủy viên Bộ Chính trị là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư chưa công khai.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Tối mật

1. Thông tin, tài liệu về tổ chức bộ máy

a) Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ theo nhiệm kỳ Quốc hội khi chưa được Quốc hội thông qua.

b) Đề án thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể bộ, cơ quan ngang bộ khi chưa được Quốc hội thông qua.

2. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

a) Văn bản về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý chưa công khai.

b) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc bầu, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giao quyền, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật, thôi việc đối với cán bộ, công chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân thuộc diện Bộ Chính trị quản lý chưa công khai.

3. Báo cáo, văn bản về tổ chức và hoạt động phức tạp của người lao động tại doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, an ninh quốc gia.

Điều 3. Bí mật nhà nước độ Mật

1. Thông tin, tài liệu về tổ chức bộ máy và quản lý biên chế

a) Văn bản trình, quyết định giao, điều chỉnh, báo cáo về biên chế làm việc ở nước ngoài.

b) Đề án, văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi chưa được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

a) Đề án, dự án, kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai (trừ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2).

b) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc bầu, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giao quyền, miễn nhiệm, từ chức, kỷ luật đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng các đơn vị của các cơ quan trực thuộc Chính phủ, phó cục trưởng loại 2, phó vụ trưởng, phó viện trưởng, phó chánh văn phòng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc ban, cơ quan đảng Trung ương, bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tương đương trở lên chưa công khai (trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2).

c) Văn bản về chủ trương, báo cáo, xin ý kiến, nhận xét, đánh giá, tờ trình về việc phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng trong lực lượng vũ trang chưa công khai.

d) Văn bản, báo cáo về công tác cán bộ có tính chất phức tạp, tác động đến chính trị, kinh tế - xã hội.

3. Thông tin về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; tuyển dụng công chức, viên chức

a) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức chưa công khai theo quy chế thi.

b) Đề thi chính thức, đề thi dự phòng, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự phòng trong kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý chưa công khai theo quy chế thi.

4. Văn bản, báo cáo về công tác bảo vệ chính trị nội bộ có chứa thông tin đánh giá về tình hình, kết quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ phức tạp chưa công khai.

5. Thông tin về chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội

a) Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang khi chưa được Quốc hội thông qua.

b) Văn bản, báo cáo về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

c) Báo cáo, văn bản về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội có tác động, ảnh hưởng đến chính sách kinh tế - xã hội trình cấp có thẩm quyền chưa công khai.

6. Thông tin về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức phi chính phủ

a) Đề án, dự án, kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

b) Kết quả kiểm tra, báo cáo về tổ chức, hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có hoạt động phức tạp, gây ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

c) Văn bản liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ có hoạt động phức tạp, gây ảnh hưởng, tác động đến chính trị, kinh tế - xã hội chưa công khai.

7. Thông tin về lao động và xã hội

a) Báo cáo có nội dung phản ánh, đánh giá về hoạt động lợi dụng đối thoại dân chủ, nhân quyền nhằm can thiệp, tác động gây sức ép đối với Việt Nam về chính trị, đối ngoại, kinh tế.

b) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

c) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

d) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình lao động, việc làm trong nước có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội, định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Báo cáo chuyên đề đình công có nội dung phản ánh, đánh giá về đình công bất hợp pháp gây ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e) Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp trong việc thành lập và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có tác động, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội (trừ quy định tại khoản 3 Điều 2).

8. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật: thuyết minh thiết kế, bảng tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, chỉ dẫn kỹ thuật và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có), bản vẽ hoàn công công trình xây dựng các tòa nhà Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương và cấp tỉnh.

9. Văn bản về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân người nước ngoài, chức sắc, tu sĩ các tôn giáo có thành tích đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam mà việc khen thưởng có tác động, ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ:

a) Khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 3 Quyết định số 960/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ.

b) Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1451/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực lao động và xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính